

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	662.530.200	1.323.206.000	662.530.200	1.323.206.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	80.044.500	137.610.000	80.044.500	137.610.000
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	13.485.600	26.971.100	13.485.600	26.971.100
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	236.633.600	472.538.400	236.633.600	472.538.400
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	123.775.800	246.422.100	123.775.800	246.422.100
Chi khác	13	071	6299	00000	0	0	29.000.000	130.500.000	29.000.000	130.500.000
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	151.656.400	300.182.200	151.656.400	300.182.200
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	25.997.700	51.459.000	25.997.700	51.459.000
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	8.665.800	17.153.000	8.665.800	17.153.000
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	17.495.200	25.222.100	17.495.200	25.222.100
Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	9.787.000	19.981.100	9.787.000	19.981.100
Tiền vệ sinh, môi trường	13	071	6504	00000	0	0	528.000	528.000	528.000	528.000

Tiền khoán phương tiện theo chế độ	13	071	6505	00000	0	0	100.000	300.000	100.000	300.000
Văn phòng phẩm	13	071	6551	00000	0	0	8.194.000	14.992.000	8.194.000	14.992.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	071	6552	00000	0	0	9.666.000	9.666.000	9.666.000	9.666.000
Khoán văn phòng phẩm	13	071	6553	00000	0	0	4.050.000	4.050.000	4.050.000	4.050.000
Vật tư văn phòng khác	13	071	6599	00000	0	0	2.997.000	47.294.000	2.997.000	47.294.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	071	6605	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Khác	13	071	6649	00000	0	0	6.763.000	6.763.000	6.763.000	6.763.000
Phụ cấp công tác phí	13	071	6702	00000	0	0	150.000	450.000	150.000	450.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	071	6703	00000	0	0	300.000	700.000	300.000	700.000
Khoán công tác phí	13	071	6704	00000	0	0	4.200.000	8.400.000	4.200.000	8.400.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	56.070.400	161.073.400	56.070.400	161.073.400
Chi phí thuê mướn khác	13	071	6799	00000	0	0	11.940.000	25.678.000	11.940.000	25.678.000
Nhà cửa	13	071	6907	00000	0	0	12.489.000	171.949.000	12.489.000	171.949.000
Đường điện, cấp thoát nước	13	071	6921	00000	0	0	10.100.000	10.100.000	10.100.000	10.100.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	071	6949	00000	0	0	37.788.000	37.788.000	37.788.000	37.788.000
Tài sản và thiết bị chuyên dùng	13	071	6954	00000	0	0	16.945.200	131.445.200	16.945.200	131.445.200
Tài sản và thiết bị khác	13	071	6999	00000	0	0	0	29.500.000	0	29.500.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	0	2.255.000	0	2.255.000
Chi khác	13	071	7049	00000	0	0	41.432.000	50.056.000	41.432.000	50.056.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	071	7053	00000	0	0	0	17.131.000	0	17.131.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	071	7757	00000	0	0	0	3.750.000	0	3.750.000
Chi các khoản khác	13	071	7799	00000	0	0	0	15.000.000	0	15.000.000
Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	13	071	7903	00000	0	0	0	5.000.000	0	5.000.000
Cộng:					0	0	1.585.784.400	3.508.113.600	1.585.784.400	3.508.113.600
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Huong69 Tong Thi Thu

Người ký: Huong02 Luong Thi Mai
Ngày ký: 01/07/2026 16:17:42
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực V-PGD số 2

Huong02 Luong Thi Mai

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Lâm Oanh
Ngày ký: 01/07/2026 13:51:39
Đơn vị: Trường mầm non Yên Phú

Người ký: Nguyễn Thị Hằng
Ngày ký: 01/07/2026 13:57:43
Đơn vị: Trường mầm non Yên Phú

Vũ Lâm Oanh

Nguyễn Thị Hằng